



**Công ty TNHH Quản lý Quỹ
Eastspring Investments**

**Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021**



Công Ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thông tin chung

	Pages
Thông tin về Công ty	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	10 - 37

20
H
IG
<F
PH

Công Ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số	4104000113 Điều chỉnh lần 1	ngày 24 tháng 5 năm 2005 ngày 23 tháng 1 năm 2006
Giấy phép Thành lập và Hoạt động Quản lý Quỹ số	03/UBCK-GPHDQLQ 17/UBCK-GP 27/UBCK-GPĐC 67/UBCK-GPĐC 25/GPĐC-UBCK 51/GP-UBCK 08/GPĐC-UBCK 29/GPĐC-UBCK 63/GPĐC-UBCK	ngày 26 tháng 5 năm 2005 ngày 23 tháng 7 năm 2008 ngày 20 tháng 11 năm 2008 ngày 15 tháng 4 năm 2010 ngày 9 tháng 12 năm 2011 ngày 23 tháng 3 năm 2012 ngày 26 tháng 3 năm 2013 ngày 12 tháng 9 năm 2013 ngày 10 tháng 8 năm 2018
Giấy phép Kinh doanh số	51/GP-UBCK	ngày 23 tháng 3 năm 2012

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và Giấy phép Thành lập và Hoạt động Quản lý Quỹ lần lượt do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Vào ngày 23 tháng 3 năm 2012, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty được thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư chứng khoán theo Giấy phép Kinh doanh số 51/GP-UBCK. Ngày 26 tháng 3 năm 2013, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK cho phép bổ sung thêm dịch vụ tư vấn chứng khoán vào các giấy phép hiện hành của Công ty.

Theo Điều lệ Công ty, thời gian hoạt động của Công ty nhất quán với thời gian hoạt động của công ty mẹ, là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Giấy phép đầu tư của công ty mẹ có hiệu lực đến ngày 29 tháng 10 năm 2049.

Hội đồng Thành viên

Xavier Bernard Maurice Meyer	Chủ tịch (từ ngày 1 tháng 7 năm 2021)
Teo Thye Peng Bernard	Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 1 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021)
Buwalda Jeroen Jelle Bart	Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 1 năm 2021)
Ngô Thế Triệu	Thành viên
Phương Tiến Minh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ngô Thế Triệu Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Tòa nhà Saigon Trade Center
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công Ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 37 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh, và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính giữa niên độ này.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2021



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi Chủ đầu tư
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 12 tháng 8 năm 2021 được trình bày từ trang 5 đến trang 37.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về Hợp đồng Dịch vụ Soát xét số 2410 - *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.




Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo soát xét số.: 21-01-00386-21-1




Hà Văn Định
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Trần Thị Lệ Hằng
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số N.3782-2017-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2021

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Mẫu B01a - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2021 VND'000	31/12/2020 VND'000
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 150)	100		191.388.400	331.181.489
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	78.216.451	253.696.998
Tiền	111		8.216.451	8.596.998
Các khoản tương đương tiền	112		70.000.000	245.100.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	50.000.000	20.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		50.000.000	20.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.958.499	55.384.746
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		22.985	-
Phải thu hoạt động nghiệp vụ quản lý quỹ	134	6(a)	60.590.452	55.080.479
Phải thu khác	135	6(b)	366.062	325.267
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(21.000)	(21.000)
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.213.450	2.099.745
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.213.450	2.099.745
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 260)	200		5.515.422	5.530.243
Tài sản cố định	220		451.154	525.815
Tài sản cố định hữu hình	221	7	451.154	525.815
Nguyên giá	222		5.256.289	5.096.229
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.805.135)	(4.570.414)
Tài sản cố định vô hình	227	8	-	-
Nguyên giá	228		982.797	982.797
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(982.797)	(982.797)
Tài sản dài hạn khác	260		5.064.268	5.004.428
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	9	3.882.703	3.822.863
Tài sản dài hạn khác	268	10	1.181.565	1.181.565
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		196.903.822	336.711.732

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B01a - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2021 VND'000	31/12/2020 VND'000
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		51.347.552	44.417.541
Nợ ngắn hạn	310		47.189.518	39.038.966
Phải trả người bán	312		10.500	83.909
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	7.758.339	5.416.060
Phải trả người lao động	315		-	2.000
Chi phí phải trả	316	12	29.789.471	29.111.699
Phải trả ngắn hạn khác	319	13	9.631.208	4.425.298
Nợ dài hạn	330		4.158.034	5.378.575
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	14	1.249.363	1.180.183
Dự phòng phải trả dài hạn	337	15	2.908.671	4.198.392
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		145.556.270	292.294.191
Vốn góp	411	16	25.000.000	25.000.000
Quỹ dự phòng tài chính	418		2.500.000	2.500.000
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		2.500.000	2.500.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		115.556.270	262.294.191
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	420a		62.294.191	156.631.614
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	420b		53.262.079	105.662.577
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		196.903.822	336.711.732

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B01a - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2021 VND'000	31/12/2020 VND'000
Ngoại tệ (USD)	005	24	3.172,75	3.172,75
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	18	9.199.131.239	6.610.218.288
Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	19	130.236.193.422	123.609.522.321
Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050		1.886.884.220	1.046.457.447

Ngày 12 tháng 8 năm 2021

Người lập:



Lê Minh Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ngô Thế Triệu
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này


Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021

Mẫu B02a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2021 VND'000	30/6/2020 VND'000
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	10	20	119.015.852	93.303.540
Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	1.182.264	2.997.825
Chi phí tài chính	22		1.800	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	22	53.585.617	38.572.034
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 10 + (21 - 22) - 25)	30		66.610.699	57.729.331
Thu nhập khác	31		4.408	-
Lãi khác (40 = 31)	40		4.408	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		66.615.107	57.729.331
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	13.412.868	12.730.732
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	23	(59.840)	(1.160.693)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		53.262.079	46.159.292

Ngày 12 tháng 8 năm 2021

Người lập:



Lê Minh Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ngô Thế Triệu
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
(Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B03a - CTQ
 (Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)



	Mã số	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2021 VND'000	30/6/2020 VND'000
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu từ hoạt động quản lý quỹ	01	113.505.879	87.543.783
Tiền chi trả cho cán bộ công nhân viên	03	(28.153.516)	(28.232.514)
Tiền chi trả thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(11.615.304)	(10.872.399)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	4.408	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(19.923.197)	(13.240.485)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20	53.818.270	35.198.385
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định	21	(160.060)	-
Gửi tiền có kỳ hạn tại các ngân hàng	23	(50.000.000)	(80.000.000)
Thu tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	24	20.000.000	65.000.000
Thu lãi tiền gửi	27	861.243	3.481.454
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30	(29.298.817)	(11.518.546)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền chi phân phối lợi nhuận	36	(200.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	(200.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	(175.480.547)	23.679.839
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60	253.696.998	110.034.045
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	70	78.216.451	133.713.884

Ngày 12 tháng 8 năm 2021

Người lập:

Lê Minh Thủy
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ngô Thế Triệu
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2020

Mẫu B09a - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn được cấp phép và thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty bao gồm thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động Quản lý Quỹ và các giấy phép điều chỉnh.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động Quản lý Quỹ là 25 tỷ Đồng Việt Nam.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công ty có 23 nhân viên (31/12/2020: 21 nhân viên) trong đó có một (1) nhân viên quản lý cấp cao. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công ty có 8 nhân viên (31/12/2020: 8 nhân viên) đã được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính giữa niên độ

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Các chuẩn mực này và các quy định pháp lý có liên quan có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được chấp nhận chung ở các quốc gia khác. Do đó, báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, thay đổi vốn chủ sở hữu và các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận chung ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng các báo cáo này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty quản lý quỹ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09a - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(b) Cơ sở đo lường

Các báo cáo tài chính giữa niên độ, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích sử dụng nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, được làm tròn đến nghìn đồng (“VND’000”).

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(c) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng có thời hạn trên ba tháng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ quản lý quỹ và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|----------------------|-----------|
| ▪ chi phí nâng cấp | 3 năm |
| ▪ thiết bị văn phòng | 3 – 4 năm |

(f) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm máy vi tính này không phải là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 năm.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(g) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc.

(h) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(i) Các khoản thưởng dài hạn cho nhân viên

Các khoản thưởng dài hạn cho nhân viên bao gồm khoản thưởng bằng tiền cho nhân viên mà Công ty có nghĩa vụ chi trả trong vòng ba năm. Khoản thưởng này được ghi nhận là khoản chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, tương ứng với khoản tăng nợ phải trả, trong khoảng thời gian mà nhân viên được hưởng các khoản thưởng này (“kỳ được nhận thưởng”). Khoản chi phí ghi nhận được điều chỉnh hàng năm bằng cách tham chiếu với lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Eastspring Investments trên toàn Châu Á trong kỳ được nhận thưởng.

(j) Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư

Công ty nhận tiền từ khách hàng và sử dụng số tiền này để đầu tư vào chứng khoán thay cho khách hàng theo các điều khoản của hợp đồng quản lý danh mục đầu tư. Khoản đầu tư vào chứng khoán thay cho khách hàng theo hợp đồng quản lý danh mục đầu tư và các tài sản và nợ phải trả liên quan đến các hợp đồng này được ghi nhận trong mục các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành.

(k) Vốn góp

Vốn góp được ghi nhận tại ngày góp vốn theo số thực góp trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc góp vốn.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(l) Các quỹ dự trữ

Theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài Chính ban hành về hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ, Công ty phải trích lập các quỹ sau:

	Số trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức bảo hiểm hoặc cá nhân gây ra tổn thất.

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Công ty không được sử dụng quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để chi trả cổ tức.

(m) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Công ty xếp vào nhóm tài sản sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Công ty có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm tài sản sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và các khoản phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính giữa niên độ và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế và doanh thu có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

(i) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Phí quản lý quỹ và danh mục đầu tư, phí quản trị danh mục đầu tư và phí hỗ trợ phân bổ tài sản được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(ii) Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ, công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của của các công ty này. Các bên liên quan cũng bao gồm các quỹ do Công ty quản lý.

(r) Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư quy định trong Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam không được phản ánh trên báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

(s) Báo cáo bộ phận

Công ty chỉ có một bộ phận kinh doanh là quản lý đầu tư và hoạt động trên một vùng địa lý là Việt Nam.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2021	31/12/2020
	VND'000	VND'000
Tiền gửi ngân hàng		
▪ Deutsche Bank AG – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	6.695.535	7.942.159
▪ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	1.520.916	654.839
	<hr/> 8.216.451	<hr/> 8.596.998
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá ba tháng		
▪ Deutsche Bank AG – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	60.000.000	86.000.000
▪ Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)	10.000.000	40.000.000
▪ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	-	69.100.000
▪ Ngân hàng MUFG, Chi nhánh Thành phố Hà Nội	-	50.000.000
	<hr/> 70.000.000	<hr/> 245.100.000
Tiền và các khoản tương đương tiền trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ	<hr/> <hr/> 78.216.451	<hr/> <hr/> 253.696.998

Các khoản tương đương tiền của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 có lãi suất năm dao động từ 1,07% đến 1,17% (31/12/2020: từ 0,15% đến 1,07%) đối với các khoản tiền gửi bằng VND. Trong trường hợp Công ty rút tiền gửi trước ngày đáo hạn, các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được hưởng lãi suất theo chính sách của ngân hàng áp dụng cho trường hợp rút trước ngày đáo hạn.

5. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	30/6/2021	31/12/2020
	VND'000	VND'000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
▪ Ngân hàng MUFG, Chi nhánh Thành phố Hà Nội	40.000.000	-
▪ Deutsche Bank AG – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	10.000.000	-
▪ Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)	-	20.000.000
	<hr/> 50.000.000	<hr/> 20.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 bao gồm các khoản tiền gửi tại ngân hàng bằng VND, với kỳ hạn gốc 6 tháng và hưởng lãi suất năm từ 1,36% đến 1,72% (31/12/2020: 2,15%).

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09a - CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

6. Các khoản phải thu ngắn hạn

(a) Các khoản phải thu từ hoạt động quản lý quỹ

	30/6/2021	31/12/2020
	VND'000	VND'000
Phải thu công ty mẹ	60.350.452	54.899.479
Phải thu các công ty liên quan khác	240.000	181.000
	<hr/>	<hr/>
	60.590.452	55.080.479

Khoản phải thu từ công ty mẹ và các công ty liên quan khác không được đảm bảo, không hưởng lãi suất và có thể thu được khi có nhu cầu.

(b) Các khoản phải thu khác

	30/6/2021	31/12/2020
	VND'000	VND'000
Lãi dự thu	240.575	132.318
Đặt cọc tiền thuê	45.000	45.001
Phải thu từ người lao động	49.000	111.000
Phải thu khác	31.487	36.948
	<hr/>	<hr/>
	366.062	325.267

Bao gồm trong khoản phải thu tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 là các khoản phải thu đã quá hạn có giá trị ghi sổ là 30 triệu VND (31/12/2020: 30 triệu VND).

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

7. Tài sản cố định hữu hình

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021	Chi phí nâng cấp VND'000	Thiết bị văn phòng VND'000	Tổng VND'000
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ/số dư cuối kỳ	1.858.849	3.237.380	5.096.229
Tăng trong kỳ	-	160.060	160.060
Số dư cuối kỳ	1.858.849	3.397.440	5.256.289
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu kỳ	1.692.759	2.877.655	4.570.414
Khấu hao trong kỳ	52.341	182.380	234.721
Số dư cuối kỳ	1.745.100	3.060.035	4.805.135
Giá trị còn lại			
Số dư đầu kỳ	166.090	359.725	525.815
Số dư cuối kỳ	113.749	337.405	451.154
Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	Chi phí nâng cấp VND'000	Thiết bị văn phòng VND'000	Tổng VND'000
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ/số dư cuối kỳ	1.858.849	3.176.780	5.035.629
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu kỳ	1.554.289	2.566.088	4.120.377
Khấu hao trong kỳ	164.983	75.246	240.229
Số dư cuối kỳ	1.719.272	2.641.334	4.360.606
Giá trị còn lại			
Số dư đầu kỳ	304.560	610.692	915.252
Số dư cuối kỳ	139.577	535.446	675.023

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá là 3.676 triệu VND (31/12/2020: 3.676 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

8. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính	
	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND'000	30/6/2020 VND'000
Nguyên giá		
Số dư đầu kỳ/số dư cuối kỳ	982.797	982.797
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu kỳ/số dư cuối kỳ	982.797	982.797
Giá trị còn lại		
Số dư đầu kỳ	-	-
Số dư cuối kỳ	-	-

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 có các tài sản cố nguyên giá là 983 triệu VND (31/12/2020: 983 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	30/6/2021 VND'000	31/12/2020 VND'000
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
▪ Chi phí phải trả	3.632.781	3.586.763
▪ Dự phòng trợ cấp thôi việc	249.922	236.100
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại	3.882.703	3.822.863

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản dài hạn khác

	30/6/2021	31/12/2020
	VND'000	VND'000
Đặt cọc thuê văn phòng	1.181.565	1.181.565

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2021	Số phát sinh	Số đã nộp	30/6/2021
	VND'000	trong năm	trong năm	VND'000
		VND'000	VND'000	
Thuế thu nhập cá nhân	383.675	7.362.718	(7.390.430)	355.963
Thuế nhà thầu	643.335	980.390	(407.963)	1.215.762
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.389.050	13.412.868	(11.615.304)	6.186.614
	5.416.060	21.755.976	(19.413.697)	7.758.339

12. Chi phí phải trả

	30/6/2021	31/12/2020
	VND'000	VND'000
Các khoản tiền thưởng	10.759.424	14.643.856
Chi phí hoạt động phải trả	13.445.348	10.577.077
Các khoản thưởng dài hạn cho nhân viên đến hạn trả trong 12 tháng (Thuyết minh 15)	4.010.872	2.227.200
Các khoản khác	1.573.827	1.663.566
	29.789.471	29.111.699

13. Phải trả ngắn hạn khác

Phải trả ngắn hạn khác chủ yếu bao gồm các khoản chi phí phải trả liên quan đến dịch vụ công nghệ thông tin và hành chính văn phòng cho các công ty liên quan, chi tiết như sau:

	30/6/2021	31/12/2020
	VND'000	VND'000
Phải trả cho công ty mẹ – Phi thương mại	465.000	2.191.246
Phải trả các công ty liên quan khác – Phi thương mại	8.732.354	1.800.198
Phải trả bên thứ ba – Phi thương mại	433.854	433.854
	9.631.208	4.425.298

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

14. Dự phòng trợ cấp thôi việc

	Kỳ sáu tháng kết thúc	
	30/6/2021 VND'000	30/6/2020 VND'000
Số dư đầu kỳ	1.180.183	1.385.147
Dự phòng trích lập trong kỳ	69.180	76.326
Số dư cuối kỳ	1.249.363	1.461.473

15. Dự phòng phải trả dài hạn

	30/6/2021 VND'000	31/12/2020 VND'000
Các khoản thưởng dài hạn cho nhân viên (i)	2.295.911	3.897.600
Thưởng khác	612.760	300.792
	2.908.671	4.198.392

(i) Biến động của khoản thưởng dài hạn cho nhân viên trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc	
	30/6/2021 VND'000	30/6/2020 VND'000
Số dư đầu kỳ	3.897.600	3.270.500
Dự phòng trích lập trong kỳ	2.409.183	1.009.852
Chuyển sang các khoản thưởng dài hạn cho nhân viên đến hạn trả trong 12 tháng (Thuyết minh 12)	(4.010.872)	(1.670.192)
Số dư cuối kỳ	2.295.911	2.610.160

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09a - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

16. Vốn chủ sở hữu

(a) Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn góp VND'000	Quỹ dự phòng tài chính VND'000	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND'000	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND'000	Tổng VND'000
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	25.000.000	2.500.000	2.500.000	262.294.191	292.294.191
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	53.262.079	53.262.079
Phân phối lợi nhuận (Thuyết minh 17)	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021	25.000.000	2.500.000	2.500.000	115.556.270	145.556.270
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	25.000.000	2.500.000	2.500.000	156.631.614	186.631.614
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	46.159.292	46.159.292
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020	25.000.000	2.500.000	2.500.000	202.790.906	232.790.906

(b) Vốn góp

Vốn điều lệ được duyệt của Công ty đã được góp đủ bởi công ty mẹ, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, là công ty được thành lập tại Việt Nam.

Công ty mẹ cấp cao nhất, Prudential plc, được thành lập tại Anh Quốc.

17. Phân phối lợi nhuận

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2021, Ban Giám đốc Công ty đã quyết định phân phối khoản lợi nhuận là 200 tỷ VND (2020: không).

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

18. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

Chi tiết tiền và các khoản tương đương tiền giữ hộ nhà đầu tư ủy thác trong nước và quỹ đầu tư dưới sự quản lý của Công ty như sau:

	30/6/2021	31/12/2020
	VND'000	VND'000
Quỹ Nhân thọ	6.566.781.278	3.928.870.195
Tiền gửi ngân hàng	876.099.427	515.850.463
Các khoản tương đương tiền (*)	5.690.681.851	3.413.019.732
Quỹ Chủ sở hữu	1.340.303.616	1.471.126.391
Tiền gửi ngân hàng	82.614.759	165.606.150
Các khoản tương đương tiền (*)	1.257.688.857	1.305.520.241
Quỹ Liên kết Đầu tư	998.287.103	693.167.421
Tiền gửi ngân hàng	543.925.222	358.559.790
Các khoản tương đương tiền (*)	454.361.881	334.607.631
Quỹ Toàn cầu	266.732.883	454.649.487
Tiền gửi ngân hàng	55.189.961	66.223.893
Các khoản tương đương tiền (*)	211.542.922	388.425.594
Quỹ Hưu trí	1.819.140	814.751
Tiền gửi ngân hàng	1.819.140	814.751
Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam	25.207.219	61.590.043
Tiền gửi ngân hàng	8.057.301	6.070.077
Các khoản tương đương tiền (*)	17.149.918	55.519.966
	9.199.131.239	6.610.218.288

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09a - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

19. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước và quỹ đầu tư dưới sự quản lý của Công ty bao gồm:

	Số lượng	30/6/2021 Giá gốc VND'000	Giá thị trường VND'000	Số lượng	31/12/2020 Giá gốc VND'000	Giá thị trường VND'000
Quỹ Nhân thọ						
Chứng khoán vốn niêm yết	20.912.199	858.051.260	1.361.991.359	40.058.342	1.379.506.015	1.746.108.040
Chứng khoán nợ niêm yết	461.545.278	67.006.740.903	85.544.231.061	468.336.766	67.804.893.767	87.182.024.188
Tiền gửi có kỳ hạn	Không áp dụng	15.542.730.161	15.542.730.161	Không áp dụng	13.442.636.915	13.442.636.915
Quỹ Chủ sở hữu						
Chứng khoán nợ niêm yết	-	-	-	897.000	100.925.950	118.479.409
Tiền gửi có kỳ hạn	Không áp dụng	11.794.162.932	11.794.162.932	Không áp dụng	9.166.599.222	9.166.599.222
Quỹ Liên kết Đầu tư						
Chứng khoán vốn niêm yết	140.871.573	5.639.386.645	8.747.991.683	127.020.332	4.401.442.066	5.623.093.413
Chứng khoán nợ niêm yết	4.267.020	532.407.049	557.236.075	3.740.020	439.439.947	467.308.158
Tiền gửi có kỳ hạn	Không áp dụng	383.037.954	383.037.954	Không áp dụng	229.877.419	229.877.419
Quỹ Toàn cầu						
Chứng khoán nợ niêm yết	22.697.131	3.578.992.312	4.426.700.577	23.403.683	3.622.569.552	4.484.978.748
Tiền gửi có kỳ hạn	Không áp dụng	1.416.204.262	1.416.204.262	Không áp dụng	771.885.045	771.885.045
Quỹ Hưu trí						
Chứng khoán nợ niêm yết	1.585.000	161.841.066	194.872.375	1.585.000	161.841.066	194.181.479
Tiền gửi có kỳ hạn	Không áp dụng	83.738.326	83.738.326	Không áp dụng	82.119.943	82.119.943
Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam						
Chứng khoán vốn niêm yết	2.800.451	80.186.704	134.917.730	2.698.316	63.006.864	87.873.482
Tiền gửi có kỳ hạn	Không áp dụng	48.378.927	48.378.927	Không áp dụng	12.356.860	12.356.860
		107.125.858.501	130.236.193.422		101.679.100.631	123.609.522.321

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09a - CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

20. Doanh thu thuần

Doanh thu thuần thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2021	30/6/2020
	VND'000	VND'000
Doanh thu từ hoạt động quản lý quỹ và danh mục đầu tư (i)	98.472.266	77.336.084
Doanh thu từ hoạt động hỗ trợ phân bổ tài sản (ii)	13.800.519	10.415.494
Doanh thu từ hoạt động quản trị danh mục đầu tư (iii)	6.743.067	5.551.962
	<u>119.015.852</u>	<u>93.303.540</u>

- (i) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công ty quản lý năm (05) danh mục đầu tư chứng khoán và một (01) quỹ đầu tư với tổng giá trị tài sản ròng là 141.322 tỷ VND (31/12/2020: 131.266 tỷ VND).

Công ty quản lý danh mục đầu tư cho Quỹ Nhân thọ, Quỹ Chủ sở hữu, Quỹ Liên kết Đầu tư, Quỹ Toàn cầu và Quỹ Hưu trí của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam (công ty mẹ) theo hợp đồng quản lý đầu tư có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2008. Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021, phí quản lý danh mục đầu tư nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam là 97.126 triệu VND (kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020: 76.290 triệu VND).

Công ty cũng quản lý Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam, một quỹ mở được thành lập tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam theo Giấy chứng nhận thành lập quỹ số 09/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014. Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021, phí quản lý nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam là 1.346 triệu VND (kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020: 1.046 triệu VND).

- (ii) Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021, doanh thu từ hoạt động hỗ trợ phân bổ tài sản cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam là 13.801 triệu VND (kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020: 10.415 triệu VND).
- (iii) Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021, doanh thu từ hoạt động quản trị quỹ cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam là 6.743 triệu VND (kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020: 5.552 triệu VND).

Theo Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa Công ty và Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, Công ty không được hưởng bất kỳ khoản phí thưởng hoạt động nào.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

21. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2021	30/6/2020
	VND'000	VND'000
Lãi tiền gửi ngân hàng	969.500	2.964.118
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	212.764	33.707
	<hr/>	<hr/>
	1.182.264	2.997.825
	<hr/>	<hr/>

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2021	30/6/2020
	VND'000	VND'000
Chi phí nhân viên	24.769.198	19.810.835
Chi phí tư vấn và dịch vụ khác	6.775.239	5.266.728
Chi phí thuê văn phòng	2.342.802	2.071.423
Chi phí khác	19.698.378	11.423.048
	<hr/>	<hr/>
	53.585.617	38.572.034
	<hr/>	<hr/>

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2021	30/6/2020
	VND'000	VND'000
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Kỳ hiện tại	13.412.868	12.730.732
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(59.840)	(1.160.693)
	<hr/>	<hr/>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	13.353.028	11.570.039
	<hr/>	<hr/>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2021	30/6/2020
	VND'000	VND'000
Lợi nhuận kế toán trước thuế	66.615.107	57.729.331
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	13.323.021	11.545.866
Chi phí không được khấu trừ thuế	30.007	24.173
	13.353.028	11.570.039



(c) Thuế suất áp dụng

Mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành áp dụng cho Công ty là 20%. Việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải chịu sự kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế.

24. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(i) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/6/2021	31/12/2020
	VND'000	VND'000
Trong vòng 1 năm	4.685.604	4.685.604
Trong vòng 2 đến 5 năm	4.726.260	7.069.062
	9.411.864	11.754.666

(ii) Ngoại tệ

	30/6/2021		31/12/2020	
	Nguyên tệ	Tương đương VND'000	Nguyên tệ	Tương đương VND'000
USD	3.172,75	72.729	3.172,75	72.973

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

25. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Công ty có các giao dịch với các bên liên quan trong kỳ báo cáo như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2021 VND'000	30/6/2020 VND'000 (Trình bày lại)
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam	Công ty mẹ	Phí quản lý danh mục đầu tư	97.125.538	76.290.013
		Phí dịch vụ hỗ trợ phân bổ tài sản	13.800.519	10.415.494
		Phí dịch vụ quản trị quỹ	6.743.067	5.551.962
		Chi phí dịch vụ CNTT và hỗ trợ vận hành cung cấp bởi công ty mẹ (*)	(3.152.792)	(2.459.304)
		Chi hộ cho Công ty (*)	(195.960)	(173.922)
Prudential Corporation Holdings Ltd	Công ty liên quan	Chi hộ cho Công ty (*)	(245.068)	(215.058)
		Chi phí dịch vụ hỗ trợ vận hành cung cấp bởi công ty liên quan (*)	(2.340.272)	(30.333)
Eastspring Investments (Singapore) Limited	Công ty liên quan	Chi phí dịch vụ CNTT và hỗ trợ vận hành cung cấp bởi công ty liên quan (*)	(15.242.559)	(9.913.239)
Eastspring Investments Services Pte Ltd	Công ty liên quan	Chi phí dịch vụ hỗ trợ cung cấp bởi công ty liên quan (*)	(435.680)	(286.719)
Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam	Quỹ dưới sự quản lý	Phí quản lý quỹ	1.346.728	1.046.071

(*) Giao dịch với các bên liên quan phát sinh cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 đã được trình bày lại để phù hợp với cách trình bày của kỳ báo cáo.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Số dư với các công ty liên quan tại cuối kỳ báo cáo như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	30/6/2021	31/12/2020
			VND'000	VND'000
			Phải thu/(phải trả)	
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam	Công ty mẹ	Phải thu phí quản lý danh mục đầu tư	49.892.362	43.621.555
		Phải thu phí dịch vụ hỗ trợ phân bổ tài sản	7.032.968	8.141.303
		Phải thu phí dịch vụ quản trị quỹ	3.425.122	3.136.621
		Phải trả phí CNTT	-	(1.202.667)
		Các khoản phải trả khác	(465.000)	(988.579)
Prudential Corporation Holdings Ltd	Công ty liên quan	Phải trả phí dịch vụ hỗ trợ vận hành	(2.257.375)	-
Eastspring Investments (Singapore) Limited	Công ty liên quan	Phải trả phí hỗ trợ CNTT	(6.474.979)	(1.531.552)
Eastspring Investments Services Pte Ltd	Công ty liên quan	Phải trả phí hỗ trợ CNTT	-	(268.646)
Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam	Quỹ do Công ty quản lý	Phải thu phí quản lý quỹ	240.000	181.000

26. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đánh giá và quản lý rủi ro.

Hội đồng Thành viên của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra việc Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Công ty, rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản phải thu.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức rủi ro tín dụng tối đa tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	Thuyết minh	30/6/2021 VND'000	31/12/2020 VND'000
Tiền và các khoản tương đương tiền	(i)	78.216.451	253.696.998
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(i)	50.000.000	20.000.000
Các khoản phải thu - giá trị gộp	(ii)	60.979.499	55.405.746
		<hr/>	<hr/>
		189.195.950	329.102.744

(i) Tiền và các khoản tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tất cả tiền và các khoản tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

(ii) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu chủ yếu bao gồm phí quản lý phải thu. Rủi ro tín dụng liên quan đến phí quản lý phải thu được đánh giá là không đáng kể vì đây là các khoản phải thu từ các bên liên quan và các quỹ dưới sự quản lý của Công ty mà các bên liên quan và các quỹ này có lịch sử trả nợ tốt.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09a - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

	Giá trị ghi số VND'000	Dòng tiền theo hợp đồng chưa chiết khấu VND'000	Trong vòng 1 tháng VND'000	Từ 1 đến 3 tháng VND'000	Từ 3 tháng đến 1 năm VND'000	Từ 1 đến 5 năm VND'000
Ngày 30 tháng 6 năm 2021						
Phải trả người bán	10.500	10.500	10.500	-	-	-
Chi phí phải trả	15.019.175	15.019.175	-	15.019.175	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	9.631.208	9.631.208	9.631.208	-	-	-
	24.660.883	24.660.883	9.641.708	15.019.175	-	-
Ngày 31 tháng 12 năm 2020						
Phải trả người bán	83.909	83.909	83.909	-	-	-
Chi phí phải trả	13.205.730	13.205.730	-	13.205.730	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	4.425.298	4.425.298	4.425.298	-	-	-
	17.714.937	17.714.937	4.509.207	13.205.730	-	-

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Công ty có các trạng thái tài sản tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	Có gốc tiền tệ là USD	
	30/6/2021	31/12/2020
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.172,75	3.172,75

Sau đây là tỷ giá hối đoái của ngoại tệ chính được Công ty áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	30/6/2021	31/12/2020
USD/VND	22.923	23.000

Dưới đây là bảng phân tích tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất:

	30/6/2021
	VND'000
USD (yếu đi 1%)	(582)

Dưới đây là bảng phân tích tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất:

	31/12/2020
	VND'000
USD (yếu đi 1%)	(586)

Các biến động ngược chiều của đồng USD sẽ gây ra các tác động cùng mức độ nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(ii) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Công ty sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty chịu ảnh hưởng không đáng kể bởi rủi ro lãi suất do Công ty nắm giữ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn cố định.

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Công ty như sau:

	Giá trị ghi số	
	30/6/2021	31/12/2020
	VND'000	VND'000
<i>Các công cụ tài chính có lãi suất cố định</i>		
Các khoản tương đương tiền	70.000.000	245.100.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	50.000.000	20.000.000
<i>Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi</i>		
Tiền gửi ngân hàng	8.216.451	8.596.998

Mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản sẽ làm tăng hoặc giảm lợi nhuận thuần của Công ty là 66 triệu VND (31/12/2020: 69 triệu VND). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là tỷ giá hối đoái.

(iii) Rủi ro giá thị trường

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ suy giảm do biến động của chỉ số giá cổ phiếu và giá trị của các chứng khoán đơn lẻ. Công ty không chịu rủi ro giá thị trường do Công ty không nắm giữ cổ phiếu nào tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09a - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(d) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý là giá trị được xác định phù hợp với giá thị trường, có thể nhận được khi bán một tài sản hoặc chuyển nhượng một khoản nợ phải trả tại thời điểm xác định giá trị.

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với giá trị ghi sổ được trình bày tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, như sau:

	30/6/2021		31/12/2020	
	Giá trị ghi sổ VND'000	Giá trị hợp lý VND'000	Giá trị ghi sổ VND'000	Giá trị hợp lý VND'000
<i>Tài sản tài chính được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>				
▪ Tiền và các khoản tương đương tiền	78.216.451	78.216.451	253.696.998	253.696.998
▪ Các khoản phải thu – giá trị gộp	60.958.499	(*)	55.405.746	(*)
<i>Tài sản tài chính được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:</i>				
▪ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	50.000.000	(*)	20.000.000	(*)
Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:				
▪ Phải trả người bán	10.500	(*)	83.909	(*)
▪ Chi phí phải trả	15.019.175	(*)	13.205.730	(*)
▪ Phải trả ngắn hạn khác	9.631.208	(*)	4.425.298	(*)

- (*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của các công cụ này.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09a - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

27. Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động của Công ty không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố thời vụ hoặc chu kỳ ngoại trừ các mục sau:

(i) Thưởng cho nhân viên

Công ty đang tạm thời trích trước chi phí thưởng cho nhân viên dựa trên kế hoạch tài chính của Tập đoàn cho năm 2021 cho mục đích lập báo cáo tài chính giữa niên độ này. Tuy nhiên, khoản chi phí thưởng này sẽ được phê duyệt tại cuối kỳ kế toán năm dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

(ii) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo các quy định thuế hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính và quyết toán vào thời điểm cuối năm. Thuế thu nhập doanh nghiệp cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 được tạm tính bằng 20% lợi nhuận của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021.

(iii) Dự trữ bắt buộc

Theo quy định, các khoản trích lập dự trữ theo luật định được xác định và tính vào cuối năm tài chính.

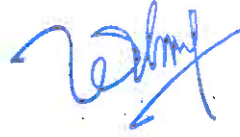
28. Các khoản mục bất thường


Không có khoản mục bất thường ảnh hưởng đến báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2021.

29. Thay đổi trong cơ cấu Công ty

Không có thay đổi nào về cơ cấu thành phần của Công ty kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất mà có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021

Người lập: 
Lê Minh Thùy
Kế toán trưởng

Người duyệt: 
Ngô Thế Triệu
Tổng Giám đốc

